

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày 18-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thông Minh Tấn

Ông Nguyễn Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Hồng Phong – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 11 tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nhân Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 18-8-2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/HSST ngày 11/7/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 28/7/2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **HOÀNG PHI T.**; không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn H.Ng, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn H.Ng, xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; con của ông Hoàng Y. – sinh năm 1968, nghề nghiệp: làm nông; con của bà Lưu Thị D. – sinh năm 1969, nghề nghiệp: làm nông; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tất cả cùng trú tại thôn H.Ng, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn H.Ng, xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng). Vợ, con: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2024 đến ngày 23/11/2024. Đến ngày 25/3/2025 thì bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Hàm Thuận Nam (nay là Phân trại tạm giam khu vực 6, tỉnh Lâm Đồng). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thị T1 – sinh năm 1958 (có mặt)
Nguyễn Thị Ngọc A. – sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H.Ng, xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng. (trước đây là thôn H.Ng, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận)

- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lưu Thị D. – Sinh năm 1969 (có mặt)

Hoàng Y. – sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H.Ng, xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng. (trước đây là thôn H.Ng, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận)

Người làm chứng: Hoàng Phi T2 – sinh năm 2005 (có mặt)

Nguyễn Thị Ngọc H2 – sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H.Ng, xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng. (trước đây là thôn H.Ng, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận)

NỘI D. VỤ ÁN:

Bị cáo HOÀNG PHI T. bị Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, Nguyễn Thị Ngọc A. đi trên đường bê tông phía trước nhà tại xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng thì thấy các cây chuối trên khu đất giáp ranh giữa nhà A. và nhà của HOÀNG PHI T. bị chặt ngã, lúc này A. thấy T. đang cầm 01 cây câu liêm có lưỡi cong bằng sắt (kích thước 31x3cm), cán bằng sắt (đường kính 03 cm, dài 82 cm) đang ở gần đó nên A. hỏi T. tại sao chặt phá cây chuối nhà A. thì T. cho rằng các cây chuối trên mọc qua đất nhà T. nên T. chặt. Sau đó, cả hai xảy ra cãi vã, T. bực tức xông đến chỗ A. dùng tay đánh vào vùng đầu của A. thì A. giơ tay lên đỡ và bỏ chạy được khoảng 02 mét thì bị ngã, lúc này T. xông đến dùng tay phải cầm câu liêm chém hai nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng gối trái của A. gây thương tích. Thấy A. bị chém, bà Trần Thị T1 là mẹ ruột của A. đang ở trong nhà chạy ra can ngăn thì bị T. rượt đuổi vào vườn thanh long làm bà T1 bị ngã, lúc này T. dùng câu liêm chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào tay trái và một nhát trúng vào vành tai trái của bà T1 rồi T. đi vào nhà. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Tân Thuận – nay là Công an xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng đến hiện trường đưa người bị hại đi cấp cứu và đưa T. về trụ sở làm việc. Ngày 26/11/2024, bị hại Nguyễn Thị Ngọc A. và Trần Thị T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. (Bút lục số 16-200)

Vật chứng thu giữ bao gồm: (Bút lục số 16 và 101)

- Thu giữ của HOÀNG PHI T.: 01 (một) cây câu liêm (loại cắt cành thanh long) có lưỡi cong bằng sắt, kích thước (31cm x 3cm), cán bằng tuýp sắt đường kính 03 cm, dài 82cm.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc A.: 01 (một) mũ tai bèo màu kem nhạt và 01 (một) mũ vành màu xanh đen có chữ FENDI, vị trí bên trái mũ có vết rách dài 05cm.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 87/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 27/12/2024 của T. tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Ngọc A. như sau: (Bút lục 81-85)

- Vết thương vùng gôi trái đứt bán phần gân tứ đầu đùi thông với khớp gôi trái đã được phẫu thuật điều trị hiện hạn chế gấp gôi trái, để lại vết mổ trùng vết thương kích thước T. bình (10 x 0,1)cm còn 10 mũi chỉ, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%+2%.

- Hiện không thấy đứt cánh ngoài xương bánh chè gôi trái trên phim Xquang. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Chấn thương sưng nề vùng đầu, cằm tay trái hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, vật gây thương và chiều hướng tác động gây ra thương tích.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà **Nguyễn Thị Ngọc A.** tại thời điểm giám định là 13% (một ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 88/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 27/12/2024 của T. tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị T1 như sau: (Bút lục 86-91)

- Sẹo vết thương vành tai trái không có rúm kích thước (1,5x0,2)cm, do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trái sang phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương – chấn thương 1/3 trên cằm tay trái, gãy 1/3 trên hai xương cằm tay trái đã được phẫu thuật kết hợp xương hiện chưa can xương, không ngăn chi, xương thẳng trục, cằm tay trái sắp ngửa còn đau, để lại sẹo vết thương kích thước nhỏ (5x0,2)cm, sẹo vết mổ 1/3 trên mặt sau ngoài cằm tay trái kích thước T. bình (8,6x0,3)cm, sẹo vết mổ 1/3 trên mặt trong cằm tay trái kích

thước T. bình: (7,5x0,2)cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%+1%+2%+2%.

- Vết thương – chấn thương 1/3 dưới cẳng tay trái, gãy phức tạp 1/3 dưới xương trụ trái gãy nát tới mỏm trâm trụ đã được phẫu thuật kết hợp xương hiện chưa can xương, không ngấn chi, cẳng tay trái sắp ngửa còn đau, để lại sẹo vết mổ trùng vết thương kích thước lớn (8,6x0,6)cm, có thể do vật tày tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%+3%.

- Sẹo vết thương mặt mu bàn tay trái kích thước T. bình (06x0,2)cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Sẹo vết thương mặt lòng mô cái bàn tay trái kích thước nhỏ (05x0,2)cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà **Trần Thị T1** tại thời điểm giám định là 33% (ba ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1106/KLGD ngày 11/3/2025 của T. tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận: (Bút lục số 63-68)

- Về y học: trước, trong, sau khi thực hiện hành vi gây thương tích vào ngày 14/11/2024 và hiện nay, đối tượng HOÀNG PHI T. bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng ma túy dạng chất kích thích (F15.7-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: trước, trong, sau khi thực hiện hành vi gây thương tích vào ngày 14/11/2024 và hiện nay, đối tượng HOÀNG PHI T. bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) cây câu liêm (loại cắt cành thanh long) có lưỡi cong bằng sắt, kích thước (31cm x 3cm), cán bằng tuýp sắt đường kính 03 cm, dài 82cm; 01 (một) mũ tai bèo màu kem nhạt và 01 (một) mũ vành màu xanh đen có chữ FENDI, vị trí bên trái mũ có vết rách dài 05cm Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định chuyển vật chứng yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng quản lý. Tuy nhiên đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng vẫn chưa chuyển vật chứng.

Về vấn đề dân sự: các bị hại Trần Thị T1, Nguyễn Thị Ngọc A. yêu cầu HOÀNG PHI T. bồi thường chi phí điều trị, chi phí đi lại, khoản mất thu nhập thực tế và tổn thất tinh thần, trong đó: bà T1 yêu cầu T. bồi thường số tiền là

111.518.083 đồng. chị A. yêu cầu T. bồi thường số tiền là **112.890.185 đồng** .

Đến nay, do các bị hại không đồng ý nhận tiền nên gia đình bị cáo T. đã nộp trước số tiền 28.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo cho việc bồi thường và thi hành án.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 10/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng truy tố bị cáo HOÀNG PHI T. về tội: “*cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

TuY. bổ: bị cáo HOÀNG PHI T. phạm tội “*cố ý gây thương tích*”.

Áp Dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt HOÀNG PHI T. từ 6 đến 7 năm tù

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuY. tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cây câu liêm (loại cắt cành thanh long) có lưỡi cong bằng sắt, kích thước (31cm x 3cm), cán bằng tuýp sắt đường kính 03 cm, dài 82cm; trả lại cho bị hại A. 01 (một) mũ tai bèo màu kem nhạt và 01 (một) mũ vành màu xanh đen có chữ FENDI, vị trí bên trái mũ có vết rách dài 05cm.

Tất cả vật chứng hiện đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bảo quản.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bà Lưu Thị D. và ông Hoàng Y. liên đới cùng với bị cáo HOÀNG PHI T. bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc A. tổng số tiền **112.639.000 đồng** (một trăm mười hai triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn đồng) do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Lưu Thị D. và ông Hoàng Y. liên đới cùng với bị cáo HOÀNG PHI T. bồi thường cho bị hại Trần Thị T1 tổng số tiền **111.518.000 đồng** (một trăm mười một triệu năm trăm mười tám ngàn đồng) do sức khỏe bị xâm phạm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên đã thực hiện hợp pháp.

Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định chuyển vật chứng yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng quản lý. Tuy nhiên đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng vẫn chưa chuyển vật chứng.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo HOÀNG PHI T. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; kết quả thực nghiệm điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 14/11/2024 tại thôn H.Ng, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận – nay là xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp bờ ranh đất. HOÀNG PHI T. đã có hành vi dùng tay cầm câu liêm có lưỡi cong bằng sắt kích thước (31 x 3)cm, cán bằng tuýp sắt đường kính 3 cm dài 82 cm, chém liên tiếp 02 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng gối chân trái của Nguyễn Thị Ngọc A. gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (mười ba phần trăm). Lúc này bà Trần Thị T1 thấy con gái bị đánh nên chạy ra can ngăn thì bị HOÀNG PHI T. dùng cây câu liêm chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào tay trái và một nhát trúng vào vành tai trái gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

HOÀNG PHI T. là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất ma túy dạng kích thích). Do đó vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện. Hành vi của HOÀNG PHI T. là cố ý, thể hiện thái độ hung hăng, xem thường pháp luật, sẵn sàng sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của Nguyễn Thị Ngọc A. (tỷ lệ thương tích 13%) và bà Trần Thị T1 (tỷ lệ thương tích 33%).

Hành vi của HOÀNG PHI T. đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a, i Khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự với các tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”.

[3] Về mức hình phạt:

Bị cáo HOÀNG PHI T. là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ việc gây thương tích tổn hại đến sức khỏe của người khác là điều pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, không đáng có mà HOÀNG PHI T. đã cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại Nguyễn Thị Ngọc A. (tỷ lệ thương tích 13%) và bà Trần Thị T1 (tỷ lệ thương tích 33%). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Mẹ bị cáo T. là bà Lưu Thị D. đã nộp trước số tiền 28.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo cho việc bồi thường và thi hành án. Do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) cây câu liêm (loại cắt cành thanh long) có lưỡi cong

bằng sắt, kích thước (31cm x 3cm), cán bằng tuýp sắt đường kính 03 cm, dài 82cm cần tích thu tiêu hủy

Đối với 01 (một) mũ tai bèo màu kem nhạt và 01 (một) mũ vành màu xanh đen có chữ FENDI, vị trí bên trái mũ có vết rách dài 05cm là tài sản của bị hại A. nên cần trả lại cho bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] bị hại Nguyễn Thị Ngọc A. yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền (đã làm tròn) là **112.639.000 đồng**. bao gồm các khoản tiền như sau:

Chi phí cho người nuôi bệnh mất thu nhập thực tế **7.578.340 đồng**

Tiền xe cấp cứu **5.600.000 đồng**

Tiền xe đi về 2 lần tái khám và giám định **5.150.000 đồng**

Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu **23.400.000 đồng**

Tiền chi phí điều trị và thuốc men có hóa đơn **28.739.325 đồng**

Tiền tã người lớn **2.572.000 đồng**

Mất thu nhập thực tế 06 tháng do tình trạng teo rút cơ căng chân. 06 tháng, trừ ngày thứ bảy, chủ nhật còn lại 22 ngày/ tháng x 300.000đ/ngày = 132 ngày x 300.000đ thành **39.600.000 đồng**

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là hợp lý và phù hợp quy định pháp luật. do đó buộc bị cáo HOÀNG PHI T. bồi thường cho bị hại A. tổng số tiền (đã làm tròn) là **112.639.000 đồng** do sức khỏe bị xâm phạm.

[6.2] Bị hại Trần Thị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền Tổng cộng (đã làm tròn) là **111.518.000 đồng**. bao gồm:

Chi phí cho người nuôi bệnh **7.500.000 đồng**.

Tiền xe cấp cứu **3.200.000 đồng**

Tiền xe đi về 2 lần tái khám **4.400.000 đồng**

Tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương tối thiểu **46.800.000 đồng**

Tiền chi phí điều trị và thuốc men có hóa đơn **45.778.083 đồng**

Tiền bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe **3.840.000 đồng**

hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu của bị hại là hợp lý và phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. do đó buộc bị cáo HOÀNG PHI T. bồi thường cho bị hại T1 tổng số tiền **111.518.000 đồng** do sức khỏe bị xâm phạm.

[6.3] Tại phiên tòa cha mẹ của bị cáo T. là bà Lưu Thị D. và ông Hoàng Y. đồng ý tự nguyện liên đới cùng với bị cáo bồi thường cho các bị hại, do đó

cần buộc bà Lưu Thị D. và ông Hoàng Y. liên đới cùng với bị cáo HOÀNG PHI T. bồi thường cho các bị hại theo mức như trên.

[7] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. bà Lưu Thị D. và ông Hoàng Y. liên đới cùng với bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào:

Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

TuY. bổ: bị cáo HOÀNG PHI T., phạm tội: “*cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: HOÀNG PHI T. 6 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2025, được khấu trừ thời gian từ ngày 14/11/2024 đến ngày 23/11/2024.

[2] căn cứ vào Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự

Buộc bà Lưu Thị D. và ông Hoàng Y. liên đới cùng với bị cáo HOÀNG PHI T. bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc A. tổng số tiền **112.639.000 đồng** (một trăm mười hai triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn đồng) do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Lưu Thị D. và ông Hoàng Y. liên đới cùng với bị cáo HOÀNG PHI T. bồi thường cho bị hại Trần Thị T1 tổng số tiền **111.518.000 đồng** (một trăm mười một triệu năm trăm mười tám ngàn đồng) do sức khỏe bị xâm phạm.

Quyết định về việc bồi thường thiệt hại có hiệu lực thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường

hợp pháp luật có quy định khác.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000713 ngày 18/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo thi hành án.

[3] căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cây câu liêm (loại cắt cành thanh long) có lưỡi cong bằng sắt, kích thước (31cm x 3cm), cán bằng tuýp sắt đường kính 03 cm, dài 82cm;

Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc A. 01 (một) mũ tai bèo màu kem nhạt và 01 (một) mũ vành màu xanh đen có chữ FENDI, vị trí bên trái mũ có vết rách dài 05cm.

Tất cả vật chứng hiện đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bảo quản.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo HOÀNG PHI T. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bà Lưu Thị D. và ông Hoàng Y. liên đới cùng với bị cáo HOÀNG PHI T. chịu 11.257.850 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY. án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu Vực 11;
- Cơ quan THADS;
- cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng ;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Vũ